TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2021
V/v Tranh chấp:
"Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa**.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+Bà Nguyễn Thị Ba
+ Bà Lê Thị Minh Thắm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa ông Trần Phạm Vân Trang– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy-kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số:102/2021/TLST-HNGĐ ngày 22-02-2021 về việc tranh chấp "Yêu cầu ly hôn", Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXX-ST ngày 23-3-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐHPT ngày 08-4-2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Lê Trần Nhật V sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: 79/4, đường Phan Hiến Đ, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn:* Trương Thanh S sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1, Đường Gò C, ấp Mỹ T, xã Mỹ P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Trần Nhật V trình bày***:**

Bà và ông Trương Thanh S chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thành phố M giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01/99 ngày 12-7-1999 do UBND phường S, thành phố M cấp, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012, thì phát sinh mâu thuẫn do ông S có quan hệ với bạn gái khác, tụ tập bạn bè cờ bạc, ăn nhậu bà khuyên can không được, ông S bỏ nhà đi luôn cho đến nay. Vợ chồng chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2012 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn với ông Trương Thanh S.

Con chung: Có 02 con Trương Quốc T sinh ngày 06-5-2000 đã trưởng thành, Trương Quốc K sinh ngày 24-5-2007, hiên nay bà đang nuôi cháu K. Khi

ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi cháu K, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi cháu Khang.

Tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Ông Trương Thanh S được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông S không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng, nhưng ông S cũng không gởi văn bản trình bày ý kiến của ông để cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Lê Trần Nhật V theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Con chung: Có 02 con Dương Quốc T sinh ngày 06-5-2000 đã trưởng thành, giao cho bà trực tiếp nuôi cháu Trương Quốc K sinh ngày 24-5-2007 ghi nhận bà V không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi cháu K; Tài sản chung: Không có; Nợ chung không có. Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Trần Nhật V và ông Trương Thanh S là tranh chấp "Yêu cầu ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyền của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Ông Trương Thanh S được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông S không đến tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của anh để nghị Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Thanh S.

[3] Tại phiên tòa bà Lê Trần Nhật V yêu cầu ly hôn với ông Trương Thanh S; Con chung Có 02 cháu Trương Quốc T sinh ngày 06-5-2000 đã trưởng thành, Trương Quốc K sinh ngày 24-5-2007; Tài sản chung, nợ chung không có.

Xét các yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy bà Lê Trần Nhật V và ông Trương Thanh S chung sống với nhau năm 1999, có đăng ký kết hôn 1999 tại UBND phường S, thành phố M, giấy chứng nhận kiết hôn số 59 quyển số 01/99 ngày 12-7-1999 do UBND phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống do ông S có quan hệ với bạn gái khác, tự tập bạn bè cờ bạc, ăn nhậu, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, ông S bỏ nhà đi luôn, không tới lui gặp bà

Nhật V để trao đổi hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ. Tại phiên tòa bà Nhật V yêu cầu ly hôn ông Trương Thanh S. Ông S đã nhận các văn bản của Tòa án, nhưng ông S không đến tham gia phiên tòa cũng không gởi văn bản trình bày ý kiến cho Hội đồng xét xử xem xét coi như ông Trương Thanh S đã từ bỏ ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà Nhật V. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà Nhật V, ông S mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt thời gian ly thân quá lâu. Bà Nhật V yêu cầu ly hôn với ông Trương Thanh S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Trần Nhật V.

[2] Về con chung: Có 02 cháu Trương Quốc T sinh ngày 06-5-2000 đã trưởng thành, Trương Quốc K sinh ngày 24-5-2007. Hiện nay bà Nhật V trực tiếp nuôi. Xét thấy cháu Trương Quốc T sinh ngày 06-5-2000 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Xét thấy cháu Trương Quốc K sinh ngày 24-5-2007 hiện nay bà Nhật V đang nuôi từ ngày ông bà không còn sống chung với nhau, bà Nhật V là người trực tiếp nuôi cháu Quốc K lo cháu K ăn mặc, học hành đàng hoàng, chăm sóc chu đáo, thương con và nguyện vọng của cháu K muốn tiếp tục sống với mẹ, để cho cháu K có cuộc sống tư tưởng ổn định. Do đó bà Nhật V yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi cháu K là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về phí cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà Nhật V không yêu cầu ông Trương Thanh S cấp dưỡng nuôi cháu K. Xét thấy bà Nhật V là người trực tiếp nuôi cháu K nhưng bà không yêu cầu ông S cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà Lê Trần Nhật V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Trần Nhật V.

- Về hôn nhân: Cho bà Lê Trần Nhật V được ly hôn với ông Trương Thanh S.

- Về con chung: Giao bà Lê Trần Nhật V tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Trương Quốc K sinh ngày 24-5-2007. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khang (vì bà Vũ không yêu cầu).

Ông Trương Thanh S có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

-Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lê Trần Nhật V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nhật V đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0004837 ngày 22-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ Chị Lê Trần Nhật V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Trương Thanh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
(Đăng ký kết hôn năm 1999; UBND Phường 6,TP Mỹ Tho-TG)
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa